

Bản án: 47/2022/HS-PT
Ngày 25 tháng 5 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Th phần Hội Đ xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Th

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn V

Ông Phạm Văn T

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn Th đối với Bản án hình sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân Th phố Việt T, tỉnh P.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Tuấn Th**, sinh năm 2002 tại huyện Thanh Th, tỉnh P; nơi cư trú: Khu 7, thị trấn Thanh Th, huyện Thanh Th, tỉnh P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố: Không xác định, con bà Vũ Thị S (đã chết); vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tam N xử phạt Th 27 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bản án bị kháng Ngh. Bản án hình sự phúc thẩm số 105/2019/HSPT ngày 15/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh P đã sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt Th 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Hiện nay bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh P. (Có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2021, Phạm Văn Đ- sinh năm 1976, trú tại tổ 4, khu Vân Cơ, phường Minh Ph, Th phố Việt T, tỉnh P và Bùi Tuấn Th- sinh năm 2002, trú tại khu 7, thị trấn Thanh Th, huyện Thanh Th, tỉnh P cùng nhau đi bộ từ nhà của Đ ở tổ 4, khu Vân Cơ, phường Minh Ph đến khu vực cổng nhà chung cư sinh viên Minh Ph thuộc phường Minh Ph thì Th nhặt được 01 chiếc ví giả da màu đen. Trong ví có: 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ Ngân hàng Agribank và 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin Covid 19 đều mang tên Đinh Hồng Th - sinh năm 1996, trú tại thôn Gò Đá Chẹ, xã Khánh Th, huyện Ba V, Th phố Hà N cùng với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Thị H.

Đến khoảng 18 giờ ngày 25/10/2021, Th đi bộ trên đường Vũ Duệ thuộc phường Nông T, Th phố Việt T, tỉnh P thì thấy cửa hàng cho thuê vật liệu xây dựng của ông Khuất Hán Q- sinh năm 1957, trú tại khu 6B, phường Nông T, Th phố Việt T. Th liền nảy sinh ý định dùng giấy tờ tùy thân mang tên Đinh Hồng Th nhặt được từ trước đó để thuê vật liệu xây dựng của ông Q sau đó mang đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th vào gặp ông Q và giới thiệu mình tên là “Thanh”. Th nói với ông Q là nhà Th ở gần khu chung cư sinh viên Minh Ph hiện đang sửa nhà nên cần thuê vật liệu xây dựng và nhờ ông Q tư vấn cần thuê những gì để phục vụ cho việc sửa nhà. Ông Q nói với Th để sửa chữa nhà theo yêu cầu của Th thì phải cần 05 bộ giàn giáo, Th Đ ý. Ông Q yêu cầu Th đặt cọc số tiền 2.500.000 Đ. Th nói ông Q cho số tài khoản Ngân hàng rồi Th sẽ nói với mẹ của Th chuyển khoản cho ông Q. Sau đó, Th đi ra ngoài dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft màu xanh bên trong có lắp sim số 0824950558 (đây là điện thoại của Đ cho Th mượn) gọi vào sim số 0382359482 của Đ nói với Đ mang toàn bộ giấy tờ trong ví của anh Thanh ra cổng chào khu đô thị Minh Ph thuộc phường Minh Ph, Th phố Việt T, tỉnh P để gặp Th. Khi gặp nhau, Th nói với Đ “Em định mang giấy tờ lên trên kia để thế chấp thuê đồ định hình cốp pha và đem đi bán, anh xem có được không?”, Đ nói “Thế cũng được”. Sau đó Th và Đ đi đến nhà ông Q. Trên đường đi, Th gọi vào số điện thoại 0979004628 của anh Hà Sỹ L- sinh năm 1976, trú tại khu 3, phường Vân Phú, Th phố Việt T, tỉnh P là chủ cửa hàng thu mua sắt vụn. Th nói với anh L là có ít sắt công trình làm thừa cần bán và nhờ anh L thuê một xe chở hàng đến cửa hàng của ông Q để chở đồ cho Th. Anh L gọi vào số điện thoại 0984107862 của anh Hoàng Văn Ngh- sinh năm 1963, trú tại khu 5, phường Vân C, Th phố Việt T, tỉnh P nhờ anh Ngh chở sắt đến nhà anh L rồi anh L gửi số điện thoại anh Ngh cho Th. Sau đó Th dùng chiếc điện thoại có sim số 0382359482 gọi điện hẹn anh Ngh xuống cửa hàng của ông Q. Khi đến cửa hàng nhà ông Q, Th đưa cho ông Q 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Đinh Hồng Th. Khi ông Q đối chiếu Th với ảnh trên giấy chứng minh nhân dân

do trời tối và mắt kém nên ông Q không nhìn rõ. Ông Q hỏi Th “Ở tận Hà Nội à?”, Th trả lời “Quê cháu ở đây nhưng giờ cháu tạm trú ở khu vực chung cư sinh viên Minh Ph”. Rồi Th giới thiệu với ông Q, Đ là thợ xây do Th thuê để sửa nhà, Th nhờ Đ đến để thuê cốp pha phục vụ sửa nhà. Sau khi Đ vào trong kho chọn thuê thêm một số vật liệu xây dựng thì Th và ông Q thống nhất làm hợp Đ thuê gồm: 05 bộ ghế giáo sắt; 21 tấm be bằng kim loại kích thước 0,4m x 2m; 21 tấm be bằng kim loại kích thước 0,4m x 1,75m; 04 tấm be bằng kim loại kích thước 0,4m x 1,5m; 10 sạp sắt và 10 cặp giằng chéo. Lúc này anh Ngh đi xe ba gác đến cửa hàng ông Q để chở hàng cho Th. Ông Q cùng Th và Đ bê số vật liệu thuê ra xe anh Ngh bao gồm: 21 tấm be bằng kim loại kích thước 0,4m x 2m; 21 tấm be bằng kim loại kích thước 0,4m x 1,75m; 04 tấm be bằng kim loại kích thước 0,4m x 1,5m; 10 cặp giằng chéo và 02 bộ ghế giáo sắt thì đầy xe. Còn 03 bộ ghế giáo sắt và 10 sạp sắt do xe đầy không chở được nên Th hẹn ông Q hôm sau sẽ lấy.

Quá trình vận chuyển số vật liệu thuê được từ kho nhà ông Q ra xe ba gác, Đ nhìn thấy ở vị trí bên trái cửa hàng (hướng từ cửa hàng nhìn ra đường) có để 01 máy cắt kim loại màu xanh nhãn hiệu ANGLE GRINDER 9535S. Lợi dụng lúc ông Q đang vận chuyển cốp pha ra xe ba gác Đ nói với Th “Ở cửa có cái máy cắt, mày cầm ra ngoài xe luôn”. Th nói: “Cái này à”, Đ nói “Ừ”. Sau đó Đ tiếp tục bê vật liệu ra xe còn Th thì mang chiếc máy cắt để lên xe anh Ngh. Khi chuyển hết vật liệu lên xe xong anh Ngh và Đ cùng đi xe ba gác đến nhà chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1978 ở khu 3, phường Vân P, Th phố Việt T, tỉnh P (là vợ của anh L), còn Th đi xe taxi theo sau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Ngh điều khiển xe đến cửa hàng mua bán sắt vụn của anh L, chị H. Tại đây, anh L, chị H cùng Đ và Th vận chuyển số cốp pha vào trong cửa hàng. Chị H nói với Đ cân số cốp pha này lên xem được bao nhiêu. Đ nói “Các tấm này bằng nhau nên chỉ cân một tấm sau đó nhân lên tính cân”, chị H Đ ý. Chị H và Đ cân sau đó tính trung bình tổng trọng lượng số cốp pha là 940kg với giá 10.000 Đ/01 kg. Số tiền chị H phải trả cho Đ là 9.400.000 Đ nhưng chị H tính nhầm Th 13.000.000 Đ. Do không đủ tiền nên chị H đưa trước cho Đ 11.800.000 Đ và nợ lại 1.200.000 Đ. Chị H hẹn Đ hôm sau sẽ thanh toán nốt thì Đ nói với chị H “Số tiền còn thiếu đằng nào cũng phải trả tiền xe cho anh Ngh nên chị cứ đưa cho anh Ngh”, chị H Đ ý. Sau khi nhận tiền xong, Đ ra xe ba gác của anh Ngh cầm theo chiếc máy cắt rồi cùng Th đi về nhà Đ. Về đến nhà, Đ cất chiếc máy cắt kim loại đi và đưa cho Th 5.000.000 Đ, còn Đ giữ lại 6.800.000 Đ.

Khi Đ và Th rời khỏi cửa hàng thu mua sắt vụn của anh L chị H, anh L hỏi anh Ngh “Không biết cái này nó mua bán như thế nào mà mang đến đây”, anh Ngh nói “Không biết mua bán như nào, tao chỉ biết ông chủ nhà cùng hai người kia bốc đồ lên xe, còn lại tao không biết, tao thấy chúng nó đưa giấy tờ”. Sau đó anh L đưa cho anh Ngh số tiền 900.000 Đ, còn 300.000 Đ anh L hẹn mai trả. Anh Ngh nói với anh L “Không biết hai thằng này nó lừa, nó thuê hay như thế nào, tốt nhất hai vợ chồng cứ để ở đây đừng bán, tao quen ông chủ nhà cốp pha để tao hỏi xem thế nào đã”. Anh L nói “Sao anh không nói trước với em”, anh Ngh trả lời “Tao có biết đâu, tao chỉ thấy ông chủ nhà bốc lên cho nó”. Sau

đó anh L chị H tính lại tiền thì phát hiện đã trả thừa cho Đ 3.600.000 Đ. Anh L gọi điện cho Th nói về việc trả thừa tiền và đến nhà Đ tại phường Minh Ph, Th phố Việt T để yêu cầu Đ trả lại tiền thừa. Tại đây Đ trả lại cho vợ chồng anh L, chị H 1.000.000 Đ, còn nợ 2.600.000 Đ Đ hẹn mai trả. Ngày 26/10/2021, anh L gọi điện cho Th và Đ nhưng không liên lạc được. Chiều ngày 26/10/2021, anh L gặp anh Ngh và trả thêm số tiền 300.000 Đ. Cùng ngày, ông Q phát hiện bị mất 01 chiếc máy cắt cầm tay nên gọi điện cho Th để hỏi về chiếc máy cắt và bảo Th chuyển tiền đặt cọc thuê cốp pha, nhưng Th không nhận đã lấy chiếc máy cắt và không chuyển tiền cho ông Q. Đến ngày 27/10/2021, ông Q làm đơn trình báo đến Cơ quan Công an và giao nộp 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Đinh Hồng Th.

Căn cứ vào đơn trình báo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm rõ và ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Tuấn Th và Phạm Văn Đ. Bị cáo Đ đã tự nguyện giao nộp: 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu ANGLE GRINDER 9535S; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MICROSOFT màu xanh lắp sim số 0824950558; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen lắp sim số 0382359482; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đỏ đen lắp sim số 0369224751 và số tiền 1.000.000 Đ là tiền bán số tài sản lừa đảo chiếm đoạt được của ông Q mà có. Bị cáo Th đã tự nguyện giao nộp 01 ví giả da dạng kéo séc cầm tay màu đen, kích thước 20 x 10cm. Bên trong ví có 01 giấy xác nhận đã tiêm Covid 19; 01 thẻ Ngân hàng Agribank mang tên Đinh Hồng Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị H.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Th phố Việt T đã tiến hành yêu cầu định giá đối với số tài sản mà Bùi Tuấn Th và Phạm Văn Đ đã chiếm đoạt của ông Khuất Hán Q cùng với chiếc ví giả da của anh Đinh Hồng Th.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 903/2021/HĐĐG-KL ngày 29/10/2021 của Hội Đ định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Th phố Việt T kết luận: 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu ANGLE GRINDER 9535S, đã qua sử dụng trị giá 300.000 Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 905/2021/HĐĐG-KL ngày 29/10/2021 của Hội Đ định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Th phố Việt T kết luận: 02 ghế giáo sắt đã qua sử dụng, có trọng lượng 30kg trị giá 330.000 Đ; 10 cặp giăng chéo đã qua sử dụng, có trọng lượng 10kg trị giá 110.000 Đ; 21 tấm be bằng kim loại có kích thước 0,4m x 2m đã qua sử dụng, có trọng lượng 445kg trị giá 4.895.000 Đ; 21 tấm be bằng kim loại có kích thước 0,4m x 1,75m đã qua sử dụng có trọng lượng 393kg trị giá 4.323.000 Đ; 04 tấm be bằng kim loại có kích thước 0,4m x 1,5m đã qua sử dụng, có trọng lượng 52kg trị giá 682.000 Đ. Tổng số tài sản trị giá 10.340.000 Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1024/2021/HĐĐG-KL ngày 30/11/2021 của Hội Đ định giá tài sản - Ủy ban nhân dân Th phố Việt T kết luận: 01 chiếc ví

giả da dạng kéo séc cầm tay màu đen, có kích thước 20cm x 10cm, đã qua sử dụng trị giá 250.000 Đ.

Ngày 30/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Khuất Hán Q: 01 máy cắt cầm tay nhãn hiệu ANGLE GRINDER 9535S đã qua sử dụng; 02 ghế giáo sắt màu cam đã cũ, kích thước 1,52m x 1,26m; 10 cặp giăng chéo sắt màu cam đã cũ, kích thước 1,99m x 0,02m; 21 tấm ốp pha bằng kim loại đã cũ có kích thước 0,4m x 2m; 21 tấm ốp pha bằng kim loại đã cũ có kích thước 0,4m x 1,75m và 04 tấm ốp pha bằng kim loại đã cũ có kích thước 0,4m x 1,5m. Ông Q không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì.

Ngày 03/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đinh Hồng Th: 01 ví giả da dạng kéo séc cầm tay màu đen, kích thước 20 x 10cm; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy phép lái xe hạng C; 01 giấy xác nhận đã tiêm Covid 19; 01 thẻ Ngân hàng Agribank đều mang tên Đinh Hồng Th và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Thị H. Anh Thanh không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Ngày 30/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Hà Sỹ L 2.200.000 Đ (gồm 1.200.000 Đ là số tiền anh Ngh được trả cước vận chuyển ốp pha cho các bị cáo và 1.000.000 Đ là số tiền các bị cáo bán ốp pha cho anh L chị H).

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Ngoài những đồ dùng sinh thiết yếu, các bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân Th phố Việt T, tỉnh P đã quyết định :

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Tuấn Th.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Tuấn Th.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/02/2022 bị cáo Bùi Tuấn Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội Đ xét xử, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn Th.

Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân Th phố Việt T, tỉnh P theo hướng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 174; điểm b,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Bùi Tuấn Thừ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/10/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội Đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định được xem xét, giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã Th khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi của mình là đúng người đúng tội, không oan sai cụ thể:

Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2021 tại khu vực cổng nhà chung cư sinh viên thuộc phường Minh Ph, Th phố Việt T, tỉnh P, Phạm Văn Đ và Bùi Tuấn Thnhặt được 01 chiếc ví giả da màu đen của anh Đình Hồng Th, bên trong ví có 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ Ngân hàng Agribank và 01 giấy xác nhận đã tiêm vắc xin covid19 đều mang tên Đình Hồng Th; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Thị H. Phạm Văn Đ và Bùi Tuấn Th yêu cầu anh Đình Hồng Th chuộc lại ví và các giấy tờ với số tiền 2.000.000 Đ nhưng anh Đình Hồng Th chỉ Đ ý chuộc lại với số tiền 500.000 Đ, Phạm Văn Đ và Bùi Tuấn Th không Đ ý số tiền anh Thanh chuộc nên không trả lại chiếc ví và các giấy tờ cho anh Đình Hồng Th.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/10/2021, Bùi Tuấn Th đến cửa hàng cho thuê cốp pha của ông Khuất Hán Q ở đường Vũ Duệ thuộc phường Nông T, Th phố Việt T, tỉnh P để thuê cốp pha sau đó gọi điện cho Phạm Văn Đ mang giấy tờ nhất được của anh Đình Hồng Th đến. Khi Đ đến thì Th và Đ thuê 21 tấm be bằng kim loại có kích thước 0,4m x 2m; 21 tấm be bằng kim loại có kích thước 0,4m x 1,75m; 04 tấm be bằng kim loại có kích thước 0,4m x 1,5m; 10 cặp giằng chéo và 02 bộ ghế giáo của ông Khuất Hán Q. Th gọi điện cho anh Hoàng Văn Ngh là người có xe ba gác đến chở tấm be, ghế giáo và giằng chéo. Trong khi vận chuyển tấm be, ghế giáo và giằng chéo lên xe ba gác thì Đ bảo Th cầm máy cắt cầm tay nhãn hiệu ANGLE GRINDER 9535S của ông Q đang để trong cửa hàng thuê cốp pha lên xe ba gác. Ông Khuất Hán Q yêu cầu Th đặt cọc 2.500.000 Đ để đảm bảo thời gian thuê, Th Đ ý và bảo ông Khuất Hán Q cho số tài khoản để Th bảo mẹ của Th chuyển tiền, do chưa chuyển tiền cho ông Q nên Th đưa giấy phép lái xe ô tô, giấy phép lái xe mô tô và chứng minh nhân dân đều mang tên Đình Hồng Th để ông Q giữ. Sau khi cho tấm be, ghế giáo và giằng chéo lên xe thì Đ bảo anh Ngh chở đến cửa hàng thu mua sắt vụn của vợ chồng anh Hà Sỹ L chi Nguyễn Thị H ở khu 3, phường Vân Phú, Th phố Việt T để bán,

còn Th đi xe taxi đi sau. Khi đến cửa hàng thu mua sắt vụn của anh L chị H thì Đ và chị H thống nhất tổng số tấm be, ghế giáo và giăng chéo nặng 940kg với giá 10.000Đ/kg nhưng khi thanh toán tiền thì chị H đưa cho Đ 11.800.000 Đ, trả anh Ngh 1.200.000 Đ là tiền cược vận chuyển.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Tuấn Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội Đ xét xử xét thấy:

Hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa pH. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo với mức án như trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm gia đình bị cáo đã xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ mới đó là bị cáo nộp bồi thường cho bị hại anh L, chị H số tiền 5.000.000đ tại biên lai thu tiền số AA/2020/0007155 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Việt T, tỉnh P. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Hội Đ xét xử xét thấy có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo

[4] Xét đề Ngh của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn Th được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng Ngh, Hội Đ xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Tuấn Th. Sửa Quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 16/2022/HSST ngày 18/02/2022 của Tòa án nhân dân Th phố Việt T, tỉnh P.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn Th phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Tuấn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Tuấn Th.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Ngh quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Tuấn Thkhông phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng Ngh có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng Ngh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh P;
- TAND Tp Việt T;
- VKSND Tp Việt T;
- Công an Tp Việt T;
- Chi cục THADS Tp Việt T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

**TM. HỘI Đ XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Th